

Số: 01/2023/QĐST-VHNGĐ

Tây Hòa, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự, gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Cao Gia

Thư ký phiên họp: Ông Trần Nhật Trường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 156/2023/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 157/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: **Dương Thị L**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

2.1 **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1952; Có mặt.

2.2 **Đào Thị Kim T1**, sinh năm 1954; Có mặt.

Địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên**.

2.3 **Dương Xuân P**, sinh ngày 06/10/2016 (Bà **L** là người đại diện hợp pháp của cháu **P**). Địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu xác định cha cho con, quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp bà **Dương Thị L** trình bày: Năm 2014, ông **Nguyễn Đức T2** ly hôn với vợ cũ. Năm 2015, tôi và ông **T2** có qua lại với nhau và có nẩy sinh tình cảm trên cơ sở tự nguyện. Năm 2016, tôi có thai với ông **T2** và sinh ra cháu **Dương Xuân P**. Vì một số lý do nên tôi và ông **T2** chưa đăng ký kết hôn, khi đăng ký khai sinh cho cháu **P** thì chỉ khai tên mẹ. Ngày 23/5/2023, ông **T2** mất. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu **P** cũng như thực hiện di nguyện của ông **T2**, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông **Nguyễn Đức T2** là cha của cháu **Dương Xuân P**.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Đức T**, **Đào Thị Kim T1** và cháu **Dương Xuân P** (do bà **Lê Đại d**) thống nhất trình bày: Nội dung yêu cầu của bà **Dương Thị Lê L** đúng sự thật. Ông **T**, bà **T1** là cha mẹ của ông **Nguyễn Đức T2**, gia đình biết được cháu **P** là con ông **T2** nhưng vì một số lý do nên chưa đăng ký kết hôn và khai sinh cha cho cháu. Nay ông **T2** chết, để đảm bảo quyền lợi cho cháu **P**, bà **L** yêu cầu Tòa án xác định ông **Nguyễn Đức T2** là cha của cháu **Dương Xuân P** thì ông **T**, bà **T1**, người đại diện của cháu **P** không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án xác định ông **Nguyễn Đức T2** là cha ruột của cháu **Dương Xuân P**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ cá Điều 29, 363, 365 và 366 BLTTDS, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà **Dương Thị L**, công nhận ông **Nguyễn Đức T2** là cha của cháu **Dương Xuân P**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật “Yêu cầu xác định cha cho con”, Cháu **Dương Xuân P** và ông **Nguyễn Đức T2** cư trú tại **huyện T, tỉnh Phú Yên** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án dân **huyện T** theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của bà **Dương Thị L** đề nghị Tòa án xác định ông **Nguyễn Đức T2** là cha của cháu **Dương Xuân P**, thấy rằng: Bà **L** và ông **T2** yêu nhau trên cơ sở tự nguyện. Đến năm 2016, bà **L** có thai với ông **T2** và sinh ra cháu **Dương Xuân P**. Tuy nhiên, vì một số lý do khách quan nên bà **L** và ông **T2** chưa đăng ký kết hôn, do đó khi đăng ký khai sinh cho cháu **P** chỉ khai mẹ. Đến ngày 23/5/2023, ông **T2** chết. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu **P** cũng như thực hiện di nguyện của ông **T2**, bà **L** yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông **Nguyễn Đức T2** là cha của cháu **Dương Xuân P**.

Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN ngày 15/6/2023 của **Viện công nghệ A** và phân tích di truyền – Genlab và công văn số 0607/2023/CV-GL của **Viện công nghệ A** và phân tích di truyền – Genlab ngày 14/7/2023 kết luận cháu **Dương Xuân P** có quan hệ huyết thống theo dòng Y với ông **Nguyễn Đức T** “Quan hệ huyết thống theo dòng y chỉ xảy ra khi những người nam có cùng quan hệ huyết thống trong dòng nội”. Mặt khác, cha mẹ ông **T2** là ông **T**, bà **T1** đều thừa nhận ông **Nguyễn Đức T2** là cha ruột của cháu **Dương Xuân P**. Theo giấy xác nhận UBND xã **H** ngày 14/6/2023 khẳng định: Ông **Nguyễn Đức T** là cha ruột của ông **Nguyễn Đức T2**. Căn cứ giấy trích lục khai tử của **UBND xã H** ngày 25/3/2023 thể hiện ông **Nguyễn Đức T2** chết ngày 23/5/2023.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định cháu **Dương Xuân P** có quan hệ huyết thống với ông **Nguyễn Đức T2** nên yêu cầu xác định cha cho con của bà **L** là có căn cứ, phù hợp với pháp luật quy định tại Điều 88 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Bà **Dương Thị Lê k** phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; các Điều 369, 370, 371 và 372 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 88, 90, 92, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Dương Thị Lê v** việc xác định cha cho con: Xác định ông **Nguyễn Đức T2**, sinh năm 1975 (đăng ký khai tử số 29/2023 ngày 23/5/2023 tại **UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên**; Quốc tịch Việt Nam; Nơi cư trú trước khi chết: **Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên** là cha ruột của cháu **Dương Xuân P**, sinh ngày 06/10/2016; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: **Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên**.

2. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày ban hành quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Thịnh;
- UBND xã Hòa Mỹ Tây;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Cao Gia